

ÁP LỰC BÁN VÙNG 1.270

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dầu khí năm 2025

Dự địa tăng trưởng ngành xăng dầu còn lớn khi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng trưởng tốt. Thị trường phân phối xăng dầu của Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong giai đoạn 2022-2030 dự kiến chỉ đạt 4,3%/năm

Việc gia tăng nhu cầu dầu toàn cầu và thương mại đường dài giữa khu vực Đại Tây Dương - châu Á có thể hỗ trợ giá cước định hạn của tàu chở dầu thô duy trì ổn định ở mức cao trong giai đoạn 2025

Dự thảo nghị định 95 của chính phủ đã trao quyền cho các DN đầu mối tự chủ hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu. Giúp DN xăng dầu linh hoạt hơn trong biến động giá dầu và cải thiện biên lợi nhuận

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 11,65 điểm trong phiên 04/02 kết phiên ở mức 1.264,68 điểm. Thanh khoản tăng 20,72% so với phiên giao dịch ngày 03/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 948 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tích lũy quanh vùng 1.260-1.270 điểm trong phiên giao dịch ngày 05/02. VN-Index có phiên giao dịch tích cực trở lại với nhiều cổ phiếu nổi bật. Mặc dù khối ngoại tiếp tục bán ròng, song tâm lý của nhà đầu tư trong nước lại tỏ ra khá lạc quan. Với kỳ vọng thị trường sẽ được hỗ trợ bởi nhiều thông tin tích cực cùng với các KQKD tốt của nhiều doanh nghiệp đang dẫn công bố, dòng tiền mạnh có thể tiếp tục được củng cố. Tuy nhiên, áp lực bán ngắn hạn có thể gia tăng khi VN-Index tiến về vùng 1.270-1.275 điểm tăng cao. Vùng 1.250-1.260 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong phiên.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

PLX

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **44.000 VND** | UPSIDE: **+11%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, hạ tỷ trọng danh mục khi VN-Index mất ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.264,68	0,93
KLCP (triệu CP)	660,34	20,72
GTGD (tỷ VND)	15.325	9,75
Khớp lệnh	13.052	1,93
Thỏa thuận	2.274	96,06
HNX-Index		
Đóng cửa	226,61	1,40
KLCP (triệu CP)	61,44	41,63
GTGD (tỷ VND)	964,1	36,04
UPCoM		
Đóng cửa	95,31	0,85
KLCP (triệu CP)	54,39	26,34
GTGD (tỷ VND)	692,2	1,95

Diễn biến TTCK Mỹ: Nasdaq và S&P 500 tăng vào thứ Ba, lần lượt tăng gần 1,4% và 0,7%. Chỉ số Dow Jones tăng 134 điểm, tương đương 0,3%. S&P 500 và Nasdaq được hỗ trợ một phần bởi kết quả kinh doanh mạnh mẽ từ cổ phiếu Palantir, đạt mức cao kỷ lục mới trong phiên giao dịch.

Thế giới: Các quốc gia thành viên Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) sẽ thảo luận về việc cắt giảm khoảng 400 triệu USD trong ngân sách của mình, sau khi Tổng thống Donald Trump ký sắc lệnh rút Mỹ khỏi tổ chức này. Việc cắt giảm ngân sách sẽ được thảo luận tại cuộc họp ở Geneva (Thụy Sĩ) từ ngày 3 đến 11/2, trong đó đại diện của các quốc gia thành viên sẽ thảo luận về nguồn tài trợ và công việc của WHO cho giai đoạn 2026–2027. Theo tài liệu được công bố vào ngày 3/2, ban điều hành WHO đề xuất cắt giảm phần ngân sách cho các chương trình cơ bản từ mức 5,3 tỷ USD xuống còn 4,9 tỷ USD. Đây là một phần trong tổng ngân sách 7,5 tỷ USD cho giai đoạn 2026–2027, bao gồm tiền cho việc xóa sổ bệnh bại liệt và ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Mỹ là nhà tài trợ chính phủ lớn nhất của WHO, đóng góp khoảng 18% tổng kinh phí của tổ chức.

Việt Nam: Theo thống kê mới nhất vừa được Tổng cục Hải quan công bố, nửa đầu tháng 1 (1–15/1/2025), tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 16,25 tỷ USD. Có 5 nhóm hàng đạt kim ngạch tỷ đô gồm: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; dệt may; giày dép; thủy sản, cà phê, rau quả... Chiếu ngược lại, nhập khẩu trong nửa đầu tháng 1 đạt 17,98 tỷ USD. Hai nhóm hàng nhập khẩu tỷ đô là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng. Kết quả này có thể thấy, nửa đầu tháng 1/2025 xuất nhập khẩu hàng hoá vẫn tập trung vào các mặt hàng phục vụ sản xuất, xuất khẩu vì đó là giai đoạn đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hoá, phục vụ các đơn hàng trước Tết Ất Tỵ. Tính chung, 15 ngày đầu tháng 1/2025, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 34,23 tỷ USD; cán cân thương mại nhập siêu 1,73 tỷ USD. Năm 2025, mục tiêu của ngành công thương phấn đấu xuất khẩu hàng hoá tăng trưởng 12%, tức giá trị xuất khẩu năm sau “ngắm mốc” 451 tỷ USD.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giao dịch quanh mức 25.300.

Thịt heo: Giá heo hơi liên tục tăng khiến người chăn nuôi phấn khởi. Hiện giá heo hơi dao động từ 65 - 71 nghìn đồng/kg. Vì giá heo hơi tăng cao nên giá thịt heo cũng tăng theo, nhưng không tăng đột biến dịp Tết.

DCM: CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau - PVCFC) này đã đàm phán thành công 5 tàu hàng với tổng khối lượng hơn 100.000 tấn urê trong đó 2 tàu đi Australia - thị trường phân bón được nhận định khó tính thế giới với khối lượng hơn 30.000 tấn. Các lô hàng được kiểm định chặt chẽ, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt cả về chất và lượng của PVCFC. Hiện tại, giá phân bón thế giới đang cao và được dự đoán sẽ tiếp tục tăng nhẹ trên toàn cầu từ 3–5% trong năm 2025. Do đó, đơn hàng này là một tín hiệu tích cực, hứa hẹn một năm 2025 đầy khởi sắc của PVCFC.

VHC: Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn vừa công bố báo cáo tài chính quý IV/2024 với những tín hiệu phục hồi rõ nét, đánh dấu sự trở lại của đà tăng trưởng sau giai đoạn đầy thách thức của ngành thủy sản. Theo đó, quý cuối cùng của năm 2024, Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.205 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Ở chiều ngược lại, các khoản chi phí của Vĩnh Hoàn trong quý IV/2024 đều phát sinh mạnh so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, chi phí tài chính đạt 49 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 137 tỷ đồng; tăng lần lượt 14% và 47% so với quý IV/2024. Sau khi trừ các chi phí, Vĩnh Hoàn báo lãi 440 tỷ đồng, gấp 4,8 lần cùng kỳ năm trước. Đây là mức lợi nhuận cao nhất 6 quý trở lại đây của công ty. Giải trình chênh lệch lợi nhuận, công ty cho biết, nguyên nhân lợi nhuận tăng là do giá bán nhóm sản phẩm cá tra cải thiện và sản lượng tăng. Lũy kế năm 2024, Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu đạt 12.535 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.310 tỷ đồng; tăng lần lượt 25% và 34% so với cùng kỳ năm 2023.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.037,88	0,72	2,89
DJIA	44.556,04	0,30	5,10
Nasdaq	19.654,02	1,35	1,94
Shanghai	3.250,60	0,00	-0,37
Hang Seng	20.789,96	2,83	5,95

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.840,66	0,92	6,87
Dầu WTI	72,68	-0,33	-0,61
Dầu Brent	76,06	0,35	0,21
Than	115,65	-2,41	-7,66
Đồng	4,3518	1,16	9,05
Quặng sắt	105,02	3,38	1,36
Thép	453,59	0,43	1,42

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	108,00	-0,91	-1,18
USD/JPY	154,42	-0,21	-1,94
USD/CNY	7,2886	-0,43	-0,71
EUR/USD	1,0379	0,83	1,12
GBP/USD	1,2481	0,32	0,82

PLX

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (04/02/2025)	40.000
Giá mục tiêu ngắn hạn	44.000
Tiềm năng tăng trưởng	11%–13%
Vùng mua	39.000–39.800
Ngưỡng cắt lỗ	<37.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, PLX đạt hơn 284 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 4% yoy, lãi ròng gần 2,9 ngàn tỷ đồng, tăng 2%. So với kế hoạch được ĐHCĐ 2024, PLX vượt các chỉ tiêu doanh thu và lãi sau thuế, lần lượt 51% và gần 37%. Và Petrolimex đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước khoảng 31,3 ngàn tỷ đồng.

Tài chính vững mạnh: PLX sở hữu khối tài sản hơn 81,4 ngàn tỷ đồng tại thời điểm cuối 2024, tăng nhẹ so với đầu năm. Trong đó, hơn 60 ngàn tỷ đồng là tài sản ngắn hạn, tăng 5%. Lượng tiền mặt và tiền gửi nắm giữ là hơn 30 ngàn tỷ đồng, giảm nhẹ. Tồn kho đạt gần 15.7 ngàn tỷ đồng, tăng 7%. Lượng tiền dồi dào sẽ giúp PLX có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh

Thị phần rộng lớn: Thị trường phân phối xăng dầu Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ CAGR 4,3%/năm trong giai đoạn 2022–2030. Petrolimex hiện chiếm hơn 50% thị phần với 5.500 cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, dẫn đầu thị trường. PLX có cơ hội gia tăng thị phần từ việc làm đầu mỗi xăng dầu khi các công ty đầu mối khác bị rút giấy phép, cũng như từ bán lẻ xăng dầu nhờ sớm triển khai xuất hóa đơn bán lẻ.

Tiềm năng phát triển đa ngành: Ngoài lĩnh vực xăng dầu, PLX còn đang đầu tư mạnh vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo như điện mặt trời và điện gió, phù hợp với xu hướng phát triển xanh của nền kinh tế. Điều này không chỉ giúp PLX đa dạng hóa nguồn thu nhập mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

Giá dầu dự báo ổn định ở mức cao trong năm 2025 do nguồn cung dầu thô tiếp tục thắt chặt và nỗ lực của OPEC duy trì giá. Nhu cầu tăng trưởng từ Trung Quốc và Mỹ khi nền kinh tế hồi phục cũng góp phần vào xu hướng này. Giá dầu ổn định sẽ giúp các doanh nghiệp xăng dầu như PLX giảm tỷ lệ trích lập giảm giá hàng tồn kho, hỗ trợ tăng biên lợi nhuận gộp.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dầu khí
Biến động giá 1Y	33.200–51.700
KLGDBQ 10D (CP)	862.400
Vốn hóa (tỷ đồng)	49.934,27
BVPS	20.475
P/E (lần)	17,28
P/B (lần)	1,92
EPS (VNĐ)	2.274,53
SL CPLH (triệu CP)	1.270,59
Tỷ lệ free-float (%)	9,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	17,37
ROA (%)	3,59
ROE (%)	11,12

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

PLX đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn hạn và lấy lại mốc MA 100 ngày. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	57,31	Mua
MFI	70,51	Mua
MA10	39,72	Mua
MA20	39,08	Mua
MA50	39,21	Mua
MA100	41,06	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	NT2	Theo dõi	20,2–20,6			23.500	19.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			3,3%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			8,0%
3	BCM	Nắm giữ	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			2,2%
4	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			0,8%
5	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			3,8%
6	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			13,9%
7	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			2,4%
8	NLG	Nắm giữ	31,8–32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			7,1%
9	VPB	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			2,5%
10	VIB	Nắm giữ	19,2–19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			3,6%
11	HAX	Nắm giữ	16–16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			3,6%
12	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			1,9%
13	ACV	Nắm giữ	120,0–123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000			1,5%
14	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			2,2%
15	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			2,3%
16	BAF	Nắm giữ	26,8–27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700			3,5%
17	IDC	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			1,3%
18	LCG	Nắm giữ	10,2–10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			2,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
6	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
7	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
8	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
9	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
10	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
11	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
12	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
13	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
14	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
15	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
16	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
17	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
18	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
19	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
20	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.